

Số: 137/CV.23
No:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2023
Ho Chi Minh City, day 26 month 04 year 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To: - State Security Commission of Vietnam
- Vietnam Exchange
- Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VNS
 - Địa chỉ/Address: 648 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 028 38277178 Fax: 028 39526410
 - Người được ủy quyền công bố thông tin: Trần Anh Minh
 - E-mail: anhminhvns@gmail.com
2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/04/2023.
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/04/2023.
 - Điều lệ công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023.
 - Quy chế quy định họp ĐHĐCĐ thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2023 tại đường dẫn www.vinasun.vn, www.vinasuncorp.vn This information was published on the company's website on day 26/04/2023 as in the link www.vinasun.vn, www.vinasuncorp.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2023
- Biên bản ĐHĐCĐTN 2023.
- Điều lệ Cty CP Ánh Dương VN sửa đổi, bổ sung ngày 25/04/2023.
- Quy chế quy định họp ĐHĐCĐ thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and sea)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Anh Minh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ với Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/ 2021;
- Căn cứ với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/ 2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát;
- Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam được tổ chức ngày 25/04/2023.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam – Vinasun Corporation được tiến hành vào ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại Công ty số 648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TPHCM, với sự hiện diện của **227** cổ đông đại diện cho **63,335,160** cổ phần chiếm **93.33.%** tổng số cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết đang lưu hành vào ngày chốt danh sách cổ đông (28/03/2023) đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 4: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, các Báo cáo tài chính tóm tắt và Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2022

Các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu		Kế hoạch 2022	Thực hiện		So sánh thực hiện 2022 với	
			2021	2022	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
I	Tổng Doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	640,9	500,48	1.117,62	223,31%	174,38%
1)	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	638,51	484,68	1.089,18	224,72%	170,58%
	(Trong đó : DT của Cty con)	55	34,74	98,61	283,85%	179,29%
2)	Thu nhập khác (thanh lý xe và TN khác)	2,39	15,80	28,44	180%	1.189,96%
II	Tổng Lợi nhuận trước thuế	27,32	-276,75	186,80	N/A	683,75%
	LN trước thuế từ hoạt động kinh doanh	24,93	-266,54	160,70	N/A	644,61%
	LN trước thuế từ thu nhập khác	2,39	-10,21	26,10	N/A	1.092,05%
III	Tổng Lợi nhuận sau thuế	27,32	-277,17	185,35	N/A	678,44%
IV	Số xe đầu tư	156	70	659	941,43%	422,44%
V	Số xe thanh lý	506	1.887	110	5,83%	21,74%

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 5: Thông qua phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2023
Các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% so với 2022
-Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	990,57	1.213	122,45%
-Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	98,61	132	133,86%
I- Tổng Doanh thu Kinh doanh	1.089,18	1.345	123,49%
- Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	28,44	32,42	114%
II-Tổng Doanh thu & Thu nhập	1.117,62	1.377,42	123,25%
III- Tổng Lợi nhuận trước thuế	186,80	209,42	112,1%
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	160,70	177	110,14%
+ Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	26,10	32,42	124,21%
IV- Tổng lợi nhuận sau thuế	185,35	209,42	112,98%

- Tiếp tục thực hiện Phương án tái cấu trúc Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao cho Hội đồng Quản trị triển khai, phê duyệt, ủy quyền Tổng giám đốc tổ chức thực hiện phương án tái cấu trúc Công ty, điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh và đầu tư, mua bán, thuê, thanh lý, bán trả chậm xe năm 2023 theo mô hình tổ chức hoạt động và phương thức kinh doanh linh hoạt, phù hợp bám sát tình hình thực tế thị trường trên cơ sở đảm bảo tối đa hiệu quả và lợi ích của cổ đông.
- Ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa Điều lệ và các công việc khác có liên quan thực hiện chủ trương phương án tái cấu trúc Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 6: Về tỷ lệ chi trả cổ tức năm tài chính 2022 và giảm tỷ lệ trích khen thưởng người lao động 2022

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua không chia cổ tức năm 2022.
- Tỷ lệ cổ tức đề nghị chi 2022: **8% (800d/ CP) bằng tiền mặt.**

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện việc chi trả cổ tức 2022.
- **Điều chỉnh giảm tỷ lệ trích khen thưởng cho NLĐ từ 10% xuống 7% (LN trước thuế) cho năm tài chính 2022**

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 7: Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 và chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động năm 2023

- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận:**

CHIA CỔ TỨC NĂM 2023	12%	VỐN ĐIỀU LỆ
KHEN THƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH	5%	LỢI NHUẬN SAU THUẾ VƯỢT KẾ HOẠCH

- **Chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động:**

CHI KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI CHO NLĐ	7%	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
-----------------------------------	----	----------------------

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 8: Thông qua Điều chỉnh ngành nghề ĐKKD, Tỷ lệ sở hữu đầu tư nước ngoài

1. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ về ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề đăng ký kinh doanh tại Điều lệ hiện hành	Ngành nghề đăng ký kinh doanh đề xuất sửa đổi bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2023
(Mã 7912) Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa. Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế.	(Mã 7912) Điều hành tua du lịch Chi tiết: chỉ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa như là một phần của dịch vụ đưa khách du lịch Việt Nam.

2. Bổ sung Khoản 9 Điều 6 của Điều lệ là: “9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn Điều lệ”.
3. Lập và nộp lại Báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cho UBCKNN.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc – là người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết theo các quy định của pháp luật để đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh, cập nhật sửa đổi bổ sung Điều lệ và hoàn thành các công việc nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **57.964.860** cổ phần, đạt tỷ lệ **91,52 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **5.370.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **8,48 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 9: Thông qua Quy chế quy định họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử và/hoặc hình thức điện tử khác và quy định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **57.964.860** cổ phần, đạt tỷ lệ **91,52 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **5.370.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **8,48 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 10: Thông qua Giao dịch với bên có liên quan – Vinasun Green 2023

STT	Loại giao dịch	Hạn mức
1	Hợp đồng dịch vụ hoặc các giao dịch thường xuyên khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh giữa Công ty và Công ty con liên quan (bao gồm hợp đồng khách hàng trả sau sử dụng dịch vụ của Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam thu nợ và hoàn trả).	Dưới 1% tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm gần nhất của mỗi giao dịch
2	Hợp đồng bán xe thanh lý cho Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam để kinh doanh vận tải taxi tại Đà Nẵng với giá bán chưa thuế bằng giá trị xe còn lại tại thời điểm bán cộng chi phí khác (nếu có)	Số lượng xe bán trong năm tối đa 100 chiếc
3	Hợp đồng vay/cho vay/cho mượn giữa Công ty và Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (bao gồm hợp đồng khách hàng trả sau sử dụng dịch vụ của Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam Công ty tạm ứng, thu nợ, cần trừ và hoàn trả)	15 tỷ/

Thông qua việc ủy quyền cho Bà Đặng Thị Lan Phương – Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kế toán thực hiện việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan là Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thỏa thuận sửa, phụ lục hợp đồng, chấm dứt, thanh lý (nếu có).

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **57.964.860** cổ phần, đạt tỷ lệ **91,52 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **5.370.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **8,48 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 11: Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ năm 2023

Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2023:

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023
1	Chủ Tịch HĐQT	01	10.000.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	08	8.000.000 đồng/người/tháng
3	Trưởng BKS	01	5.000.000 đồng/người/tháng
4	Thành viên BKS	02	4.000.000 đồng/người/tháng
5	Ban Kiểm toán nội bộ	01	4.000.000 đồng/người/tháng
	Tổng cộng	13	91.000.000 đồng/13 người/tháng

Tổng mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2023 là **1.092.000.000 đồng**.

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 12: Phê chuẩn chọn công ty kiểm toán

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán cho năm tài chính 2023, ĐHĐCĐ thống nhất chọn Công ty Kiểm toán độc lập Ernst & Young (Việt Nam) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết :

- Số cổ phần tán thành : **57.964.860** cổ phần, đạt tỷ lệ **91,52 %**,
- Số cổ phần không tán thành : **5.370.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **8,48 %**
- Số cổ phần không có ý kiến: **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Điều 13: Thông qua Nghị quyết Đại hội

1. Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam họp ngày 25 tháng 04 năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.
2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Bản Nghị quyết này.
3. Nghị quyết sẽ được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam sau khi kết thúc Đại hội qua website Công ty.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
ĐANG PHƯỚC THÀNH



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(NĂM TÀI CHÍNH 2022) NGÀY 25/04/2023

Tên Công Ty : Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam
Địa chỉ : 648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. HCM
Mã Doanh Nghiệp : 0302035520
Nơi cấp : Sở Kế Hoạch & Đầu Tư TP. HCM
Đăng ký lần đầu : 17/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 17/05/2022

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 25/04/2023 tại Công Ty (648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. HCM), Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam - VINASUN CORPORATION đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (năm tài chính 2022).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

- Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (28/03/2023).
- Khách mời đến dự đại hội:
 - + Lãnh đạo các Công ty đối tác chiến lược, các Ngân hàng, các Quỹ đầu tư, các Công ty cho thuê tài chính, Công ty chứng khoán...
 - + Đại diện các Báo, Đài trung ương và địa phương.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội:

Ông Trương Đình Quý thay mặt Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội:

- Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (28/03/2023).
- Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là: **67,859,192**
- Số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành là: **67,859,192** do **1.021** cổ đông sở hữu.
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội: **296**
 - + Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: **247**
 - + Tổng số cổ đông ủy quyền: **49**



- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự đại hội là **63.378.094** cổ phần, chiếm **93,40 %** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (28/03/2023).

(đính kèm Biên bản kiểm tra tư cách cổ và Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023 (năm tài chính 2022))

Căn cứ Quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công ty, Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023 Công Ty CP Ánh Dương Việt Nam - VINASUN CORPORATION ngày 25/04/2023 là hợp pháp và hợp lệ.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. KHAI MẠC VÀ CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI:

1. Ông Trương Đình Quý thay mặt Ban tổ chức Đại hội thông qua Quy chế Đại hội, Thông báo đề cử và biểu quyết thông qua danh sách Chủ Tịch Đoàn, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.

1.1. Thông qua quy chế Đại hội đồng Cổ đông Công ty:

100% số cổ phần tham dự đại hội thống nhất biểu quyết thông qua

1.2. Thông qua danh sách Chủ Tịch Đoàn, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu:

Chủ Tịch Đoàn gồm có:

- Ông Đặng Phước Thành - Chủ Tịch HĐQT, Chủ Tịch Đoàn
- Ông Tạ Long Hỷ - Thành viên HĐQT/Tổng Giám Đốc
- Ông Trần Anh Minh - Thành viên HĐQT/PTGD Đầu Tư & PT
- Bà Đặng Thị Lan Phương - Phó Tổng Giám Đốc

100% số cổ phần tham dự đại hội thống nhất biểu quyết thông qua

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Trương Đình Quý - Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám Đốc
- Ông Huỳnh Văn Sĩ - Phó Tổng Giám Đốc

100% số cổ phần tham dự đại hội thống nhất biểu quyết thông qua

Thư ký đoàn gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Liên - Phó Giám Đốc TCHC
- Bà Huỳnh Thị Quế Hương - Phó Giám Đốc TCHC
- Bà Châu Mai Phương - Thư ký Tổng Giám Đốc

100% số cổ phần tham dự đại hội thống nhất biểu quyết thông qua

Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Ban kiểm phiếu bầu cử gồm có:

- Ông Phạm Văn Sang (Giám Đốc Khôi Pháp Chế) - Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Hữu Dũng (GD Tổng Đài/CT Công Đoàn) - Thành viên
- Ông Tiền Vĩnh Huy Đức (Trưởng Phòng TCHC) - Thành viên

100% số cổ phần tham dự đại hội thống nhất biểu quyết thông qua

II. NỘI DUNG BÁO CÁO ĐẠI HỘI:

1. Vào lúc 09 giờ 10 phút: Ông Trương Đình Quý – Thành viên HĐQT thông qua Chương trình, nội dung đại hội (*tài liệu đính kèm*).
100% số cổ phần tham dự đại hội thống nhất biểu quyết thông qua.
2. Vào lúc 09 giờ 15 phút: Ông Đặng Phước Thành - Chủ tịch HĐQT thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2022 (*tài liệu đính kèm*).
3. Vào lúc 09 giờ 30 phút: Ông Hồ Kim Trường - Thành viên độc lập HĐQT thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị năm 2022 (*tài liệu đính kèm*).
4. Vào lúc 09 giờ 40 phút: Ông Tạ Long Hỷ - Tổng Giám Đốc Công ty thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 (*tài liệu đính kèm*).
5. Vào lúc 09 giờ 55 phút: Ông Trần Anh Minh - Phó Tổng Giám Đốc Công ty thông qua Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán năm 2022 (*tài liệu đính kèm*).
6. Vào lúc 10 giờ 00 phút: Bà Trần Thị Thu Hiền - Trưởng Ban Kiểm Soát thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty năm 2022 (*tài liệu đính kèm*).
7. Vào lúc 10 giờ 10 phút: Ông Trần Anh Minh - Phó Tổng Giám Đốc Công ty thông qua Kế hoạch phương hướng kinh doanh năm 2023 (*tài liệu đính kèm*).
8. Vào lúc 10 giờ 20 phút: Ông Tạ Long Hỷ - Tổng Giám đốc Công ty thông qua Tờ trình các nội dung xin ý kiến đại hội (*tài liệu đính kèm*).

III. NỘI DUNG THẢO LUẬN:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, Đại hội thảo luận các báo cáo và các Tờ trình. Đại hội đã nhận câu hỏi và các ý kiến chia sẻ, góp ý của các cổ đông.

Ý kiến cổ đông tập trung vào các nội dung sau:

- Về sự khả thi của kế hoạch kinh doanh 2023.
- Công ty đang nghiên cứu xe điện như thế nào? Nếu như có đối thủ mới về mảng này gia nhập thị trường liệu có gây cạnh tranh, thách thức gì không?
- Các ứng dụng gọi xe đã cạnh tranh rất nhiều. Ảnh hưởng của nhóm này tới hoạt động kinh doanh 2023 như thế nào?
- Giá xăng đã biến động mạnh trong thời gian qua. Nếu tiếp tục tăng, sẽ ảnh hưởng ra sao đến kế hoạch Công ty?
- Về Công ty kiểm toán hiện tại đã giữ thời gian quá dài nên cân nhắc lựa chọn Công ty kiểm toán khác.
- Hiện tại tình hình dịch bệnh đang có xu hướng phức tạp hơn, liệu Vinasun đã có sự chuẩn bị gì?

Đoàn Chủ Tịch trả lời:

Đầu tiên Đoàn Chủ Tịch xin cảm ơn những đóng góp quý báu của Quý cổ đông.

- Về kế hoạch kinh doanh 2023: các dấu hiệu suy giảm sức tiêu dùng của nền kinh tế Việt Nam cũng như TP. HCM đã thể hiện từ quý 4/2022, và đang kéo dài tới nay. Vinasun đặt kế hoạch trên cơ sở thận trọng, kết quả kinh doanh quý 1/2023 đã thể hiện điều này. Công ty tin rằng chỉ tiêu năm nay là phù hợp và sẽ phấn đấu đạt được chỉ tiêu đã đề ra.
- Việc nghiên cứu, tiếp cận và kinh doanh xe điện là một trong những nội dung được chú trọng. Với một doanh nghiệp vận tải taxi, cần phải đánh giá mọi tính khả thi ở mọi phương diện khi đưa một phương tiện vào kinh doanh. Vinasun phải quan tâm đến 4 lĩnh vực: chi phí đầu tư, chi phí vận hành, chi phí bảo dưỡng, phụ tùng và giá xe khi thanh lý và tính thanh khoản. Phải tính được hiệu suất thời gian, chi phí cơ hội của anh em lái xe với hoạt động này. Công ty đang tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tính khả thi, và tìm kiếm cơ hội.
- Việc cạnh tranh với các loại hình taxi công nghệ là điều thường xuyên và liên tục. Trong năm 2022 chỉ có Vinasun có khả năng tái đầu tư vào xe mới. Vinasun App ghi nhận lượng khách hàng tăng gấp 5, 6 lần. Hiện tại khách hàng sử dụng dịch vụ Vinasun đều thấy hài lòng trên mọi phương diện. Hệ thống của chúng ta không những quản lý xe chạy trên app, mà quản lý từng cuộc xe trên đường, dù khách hàng vẫy xe hay gọi qua tổng đài, App. Vinasun App được xây dựng trên cơ sở nền tảng của người Việt Nam, luôn được cập nhật và cải tiến liên tục.
- Giá xăng không phải tăng lần đầu. Hiện đại đa số nguồn năng lượng có nguồn gốc từ nhiên liệu hoá thạch và kết hợp nhiên liệu hóa thạch. Năng lượng tái tạo chỉ chiếm 14%. Đứng trên góc độ nhà kinh doanh, chúng ta sẽ cân nhắc hài hoà, tiến hành song song và đảm bảo phù hợp với tình hình chuyển biến thị trường.

- Công ty kiểm toán đã tuân thủ các quy định và quy trình về kiểm toán, quá trình thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, nghiêm khắc. Công ty sẽ cân nhắc về việc lựa chọn thêm một số Công ty kiểm toán trong thời gian tới.
- Về dịch bệnh, là một doanh nghiệp vận tải, Vinasun luôn có những biện pháp thiết thực về vệ sinh dịch tễ như khử khuẩn xe, khử khuẩn văn phòng, đeo khẩu trang đúng quy định... Tùy theo từng giai đoạn, mức độ dịch bệnh và theo hướng dẫn cụ thể của Thành phố và Sở GTVT, Vinasun đã và sẽ vẫn luôn đảm bảo các biện pháp phòng dịch tốt cho lái xe, nhân viên và khách hàng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Vào lúc 11 giờ 00 phút, Đại hội tiến hành bỏ phiếu thông qua các nội dung trình Đại hội. Vào lúc 11 giờ 17 phút Ban kiểm phiếu biểu quyết báo cáo biên bản kiểm phiếu biểu quyết, kết quả như sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội Đồng Quản Trị

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

2. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

4. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, các Báo cáo tài chính tóm tắt và Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2022

Các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu		Kế hoạch 2022	Thực hiện		So sánh thực hiện 2022 với	
			2021	2022	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
I	Tổng Doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	640,9	500,48	1.117,62	223,31%	174,38%
1)	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	638,51	484,68	1.089,18	224,72%	170,58%
	(Trong đó: DT của Cty con)	55	34,74	98,61	283,85%	179,29%
2)	Thu nhập khác (thanh lý xe và TN khác)	2,39	15,80	28,44	180%	1.189,96%
II	Tổng Lợi nhuận trước thuế	27,32	-276,75	186,80	N/A	683,75%
	LN trước thuế từ hoạt động kinh doanh	24,93	-266,54	160,70	N/A	644,61%
	LN trước thuế từ thu nhập khác	2,39	-10,21	26,10	N/A	1.092,05%
III	Tổng Lợi nhuận sau thuế	27,32	-277,17	185,35	N/A	678,44%
IV	Số xe đầu tư	156	70	659	941,43%	422,44%
V	Số xe thanh lý	506	1.887	110	5,83%	21,74%

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : 63.335.160 cổ phần, đạt tỷ lệ 100,00 %
- Số cổ phần không nhất trí : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %
- Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %

5. Thông qua phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2023

Các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% so với 2022
-Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	990,57	1.213	122,45%
-Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	98,61	132	133,86%
I- Tổng Doanh thu Kinh doanh	1.089,18	1.345	123,49%
- Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	28,44	32,42	114%
II- Tổng Doanh thu & Thu nhập	1.117,62	1.377,42	123,25%
III- Tổng Lợi nhuận trước thuế	186,80	209,42	112,1%
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	160,70	177	110,14%
+ Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	26,10	32,42	124,21%
IV- Tổng lợi nhuận sau thuế	185,35	209,42	112,98%

- Tiếp tục thực hiện Phương án tái cấu trúc Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao cho Hội đồng Quản trị triển khai, phê duyệt, ủy quyền Tổng giám đốc tổ chức thực hiện phương án tái cấu trúc Công ty, điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh và đầu tư, mua bán, thuê, thanh lý, bán trả chậm xe năm 2023 theo mô hình tổ chức hoạt động và phương thức kinh doanh linh hoạt, phù hợp bám sát tình hình thực tế thị trường trên cơ sở đảm bảo tối đa hiệu quả và lợi ích của cổ đông.
- Ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa Điều lệ và các công việc khác có liên quan thực hiện chủ trương phương án tái cấu trúc Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : 63.335.160 cổ phần, đạt tỷ lệ 100,00 %
- Số cổ phần không nhất trí : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %
- Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %

6. Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm tài chính 2022 và giảm tỷ lệ trích khen thưởng người lao động 2022

- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua không chia cổ tức năm 2022.*
- Tỷ lệ cổ tức đề nghị chi 2022: 8% (800 đồng/CP) bằng tiền mặt.
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện việc chi trả cổ tức 2022.
- *Điều chỉnh giảm tỷ lệ trích khen thưởng cho người lao động từ 10% xuống 7% (lợi nhuận trước thuế) cho năm tài chính 2022*

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : 63.335.160 cổ phần, đạt tỷ lệ 100,00 %
- Số cổ phần không nhất trí : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %
- Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động năm 2023

- *Kế hoạch phân phối lợi nhuận:*

Chia cổ tức năm 2023	12%	Vốn điều lệ
Khen thưởng ban điều hành	5%	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch

- **Chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động:**

Chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động	7%	Lợi nhuận trước thuế
--	----	----------------------

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

8. Thông qua Điều chỉnh ngành nghề ĐKKD, Tỷ lệ sở hữu đầu tư nước ngoài

1. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ về ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề đăng ký kinh doanh tại Điều lệ hiện hành	Ngành nghề đăng ký kinh doanh đề xuất sửa đổi bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2023
(Mã 7912) Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa. Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế.	(Mã 7912) Điều hành tua du lịch Chi tiết: chỉ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa như là một phần của dịch vụ đưa khách du lịch Việt Nam.

2. Bổ sung Khoản 9 Điều 6 của Điều lệ là: “9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn Điều lệ”.
3. Lập và nộp lại Báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cho UBCKNN.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc – là người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết theo các quy định của pháp luật để đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh, cập nhật sửa đổi bổ sung Điều lệ và hoàn thành các công việc nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **57.964.860** cổ phần, đạt tỷ lệ **91,52 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **5.370.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **8,48 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

9. Thông qua Quy chế quy định họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử và/hoặc hình thức điện tử khác và quy định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : 57.964.860 cổ phần, đạt tỷ lệ 91,52 %
- Số cổ phần không nhất trí : 5.370.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 8,48 %
- Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %

10. Thông qua Giao dịch với bên có liên quan – Vinasun Green 2023

STT	Loại giao dịch	Hạn mức
1	Hợp đồng dịch vụ hoặc các giao dịch thường xuyên khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh giữa Công ty và Công ty con liên quan (bao gồm hợp đồng khách hàng trả sau sử dụng dịch vụ của Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam thu nợ và hoàn trả).	Dưới 1% tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm gần nhất của mỗi giao dịch
2	Hợp đồng bán xe thanh lý cho Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam để kinh doanh vận tải taxi tại Đà Nẵng với giá bán chưa thuế bằng giá trị xe còn lại tại thời điểm bán cộng chi phí khác (nếu có)	Số lượng xe bán trong năm tối đa 100 chiếc
3	Hợp đồng vay/cho vay/cho mượn giữa Công ty và Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (bao gồm hợp đồng khách hàng trả sau sử dụng dịch vụ của Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam Công ty tạm ứng, thu nợ, cần trừ và hoàn trả)	15 tỷ đồng

Thông qua việc ủy quyền cho Bà Đặng Thị Lan Phương – Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kế toán thực hiện việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan là Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thỏa thuận sửa, phụ lục hợp đồng, chấm dứt, thanh lý (nếu có).

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : 57.964.860 cổ phần, đạt tỷ lệ 91,52 %
- Số cổ phần không nhất trí : 5.370.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 8,48 %
- Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,00 %

11. Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ năm 2023

Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2023:

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	08	8.000.000 đồng/người/tháng
3	Trưởng BKS	01	5.000.000 đồng/người/tháng
4	Thành viên BKS	02	4.000.000 đồng/người/tháng
5	Ban Kiểm toán nội bộ	01	4.000.000 đồng/người/tháng
	Tổng cộng	13	91.000.000 đồng/13 người/tháng

Tổng mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2023 là **1.092.000.000 đồng**.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

12. Phê chuẩn chọn công ty kiểm toán

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán cho năm tài chính 2023, ĐHĐCĐ thống nhất chọn Công ty Kiểm toán độc lập Ernst & Young (Việt Nam) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **57.964.860** cổ phần, đạt tỷ lệ **91,52 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **5.370.300** cổ phần, đạt tỷ lệ **8,48 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

13. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2023:

- Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam họp ngày 25 tháng 04 năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành **100,00%**.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2023, Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Bản Nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam sau khi kết thúc Đại hội qua website Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí : **63.335.160** cổ phần, đạt tỷ lệ **100,00 %**
- Số cổ phần không nhất trí : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**
- Số cổ phần không có ý kiến : **0** cổ phần, đạt tỷ lệ **0,00 %**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam năm 2023 kết thúc vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 25/04/2023.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN



HUỲNH THỊ QUÊ HƯƠNG



CHÂU MAI PHƯƠNG

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐẶNG PHƯỚC THÀNH



**CÔNG TY CP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM
(VINASUN CORP.)**

**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

Tháng 04/2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	Trang 1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	Trang 1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Trang 1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	Trang 2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Trang 2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Trang 3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Trang 3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Trang 3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	Trang 4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	Trang 4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Trang 4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Trang 5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	Trang 6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Trang 6
Điều 10. Thu hồi cổ phần	Trang 6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	Trang 7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Trang 7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Trang 7
Điều 12. Quyền của cổ đông	Trang 7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Trang 8

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	Trang 9
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	Trang 11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	Trang 12
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	Trang 13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Trang 14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	Trang 15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Trang 15
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	Trang 17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Trang 18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Trang 19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	Trang 20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Trang 21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Trang 21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	Trang 21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Trang 22
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Trang 23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Trang 24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Trang 25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Trang 26
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	Trang 27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Trang 27
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	Trang 27

Điều 34. Người điều hành Công ty.....	Trang 27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Trang 28
IX. BAN KIỂM SOÁT	Trang 29
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	Trang 29
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	Trang 29
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	Trang 29
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Trang 30
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	Trang 30
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	Trang 31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Trang 31
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Trang 31
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	Trang 32
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	Trang 33
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	Trang 33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	Trang 33
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	Trang 33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Trang 34
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	Trang 34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ..	Trang 34
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	Trang 34
Điều 48. Năm tài chính.....	Trang 35

Điều 49. Chế độ kế toán	Trang 35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	Trang 35
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	Trang 35
Điều 51. Báo cáo thường niên	Trang 35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	Trang 35
Điều 52. Kiểm toán.....	Trang 35
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	Trang 36
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	Trang 36
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	Trang 36
Điều 54. Giải thể công ty.....	Trang 36
Điều 55. Thanh lý	Trang 36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	Trang 37
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	Trang 37
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	Trang 37
Điều 57. Điều lệ công ty.....	Trang 37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	Trang 38
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	Trang 38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày 28 tháng 04 năm 2021, được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào ngày 25 tháng 04 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
 - 3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

- 1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM
 - Tên tiếng Anh: VINASUN CORPORATION
 - Tên viết tắt: VINASUN CORP.
- 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 648 Nguyễn Trãi, P.11, Quận 5, Tp.HCM .
 - Điện thoại: (84-8) 38 277 178
 - Fax: (84-8) 39 52 64 10
 - E-mail:
 - Website: www.vinasuncorp.com
 - Biểu tượng công ty:



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54. Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3	Điều hành tua du lịch Chi tiết: chỉ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa như là một phần của dịch vụ đưa khách du lịch Việt Nam.	7912
4	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục.	8560
5	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan tại trụ sở).	1410
6	Hoạt động thể thao Chi tiết: Tennis	9319
7	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo. Tổ chức hội chợ, triển lãm.	8230
8	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932
9	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng may mặc.	4641
10	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe ô tô.	4511

11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng. Cho thuê kho. Kinh doanh nhà ở.	6810
12	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi.	4931
13	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở).	4520
14	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nghề.	8532
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay.	5229
16	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Chăn nuôi (không chăn nuôi tại TP.Hồ Chí Minh). Trồng trọt.	0150
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Cứu hộ đường bộ.	5221

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty được thành lập vì mục đích kinh doanh thu lợi nhuận nhằm mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, sự hài lòng của khách hàng, sự hưng thịnh của đất nước, không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là vốn điều lệ được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Mỗi cổ phần

có mệnh giá là 10.000 đồng, số lượng cổ phần của Công ty sẽ bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% vốn Điều lệ.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty

hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy

quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc

trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát

kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Sửa đổi và bổ sung điều lệ;
 - b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - đ) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành,

trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - d) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và nhiều nhất là 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên

đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng

của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực

hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù

hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham

dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị

chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ trên 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết

những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực,

thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 Năm tài chính.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu và/hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021 và được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông Công ty số 648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TẠ LONG HỖ

**CÔNG TY CP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM
(VINASUN CORP.)**

**QUY CHẾ
QUY ĐỊNH VỀ HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN
VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ ĐỂ TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
HOẶC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

Tháng 04/2023

★ M.S.D.A. ★
G

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/ 06/ 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/ 2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/ 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam;
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ngày 25/04/2023;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế Quy chế quy định họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử và/hoặc hình thức điện tử khác và quy định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Công Ty, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng các Phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Ban Kiểm soát.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐẶNG PHƯỚC THÀNH

**QUY CHẾ QUY ĐỊNH VỀ HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU
ĐIỆN TỬ ĐỂ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
HOẶC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**
*(được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/04/2023)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức cuộc họp thường niên hoặc cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử và/hoặc hình thức điện tử khác và quy định về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử; điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Cổ đông”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 cổ phần của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
 - b. “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” hoặc “Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” hoặc “Đại hội trực tuyến”: Là cuộc họp thường niên hoặc cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua một hoặc kết hợp một số các phương tiện truyền thông, trực tuyến, các giải pháp công nghệ thông tin cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự và biểu quyết tại cuộc họp mà không cần phải tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
 - c. “Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến”: Là địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam, nơi Chủ tọa cuộc họp tham dự và chủ trì cuộc họp. Các Cổ đông (trừ các Cổ đông thuộc Ban tổ chức) phải tham gia từ các địa điểm khác để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến bằng tài khoản truy cập đã được Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam (hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam chỉ định) cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định bao gồm các quy định về phòng chống dịch bệnh, thiên tai, dịch họa...
 - d. “Hệ thống trực tuyến”: Là tổng hợp hạ tầng công nghệ thông tin (cổng thông tin, thiết

bị truyền thông (như điện thoại, hệ thống kết nối hội nghị trực tuyến bằng âm thanh (VoIP) hoặc cả âm thanh và hình, các ứng dụng/hệ thống phần mềm...) do Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam thiết lập hoặc sử dụng để phục vụ việc tổ chức Đại hội trực tuyến và lấy ý kiến cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử.

- e. *“Tài khoản truy cập”*: Bao gồm tên đăng nhập (Username) và mật khẩu (Password) được gửi trong thư mời họp/văn bản của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam gửi Cổ đông hoặc mật khẩu xác thực 1 lần (OTP – One Time Password) được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của người được Cổ đông ủy quyền để truy cập tham gia Đại hội trực tuyến và/hoặc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Mỗi Cổ đông chỉ được cấp một (1) Tài khoản truy cập để tham gia và biểu quyết. Tùy theo điều kiện của hệ thống trực tuyến tại mỗi thời điểm, ngoài Tài khoản truy cập để tham gia và biểu quyết, Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam có thể cấp thêm cho Cổ đông Tài khoản truy cập để theo dõi, thảo luận nhưng không có chức năng biểu quyết.
 - f. *“Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử”*: Là việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức bỏ phiếu điện tử được quy định tại Khoản 4 Điều 22 Điều lệ và Quy chế này.
 - g. *“Bỏ phiếu điện tử”*: Là việc cổ đông thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc trong đợt Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến được Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam xây dựng hoặc sử dụng từ đơn vị cung cấp dịch vụ cho Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
 - h. *“Đăng ký tham dự”*: Là việc sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử theo quy định tại quy chế này và hướng dẫn dẫn của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
 - i. *“Thời gian mở cửa hệ thống trực tuyến”*: Là khoảng thời gian kể từ Thời điểm mở cửa đến Thời điểm đóng cửa.
 - *“Thời điểm mở cửa”*: Là thời điểm hệ thống trực tuyến bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến hoặc Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử và biểu quyết các nội dung cần biểu quyết;
 - *“Thời điểm đóng cửa”*: Là thời điểm hệ thống trực tuyến đóng truy cập, biểu quyết... theo Thông báo của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
 - j. *“Thời hạn biểu quyết”*: Là thời điểm cụ thể do Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam hoặc Chủ tọa cuộc họp thông báo để kết thúc việc biểu quyết đối với một, một số hoặc tất cả nội dung biểu quyết theo quy định.
2. Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sẽ có ý nghĩa tương tự như được quy định trong Quy chế này.
 3. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các điều khoản đó.

Điều 3. Điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội Đồng Quản Trị/người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định tổ chức cuộc họp thường niên hoặc cuộc họp bất thường của

Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tiếp theo thủ tục quy định tại Điều lệ hoặc bằng hình thức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo thủ tục quy định tại Quy chế này.

Khi quyết định việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 4 Điều 22 Điều lệ, Hội Đồng Quản Trị sẽ quyết định áp dụng thủ tục quy định tại Điều 22 Điều lệ hoặc áp dụng thủ tục Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử quy định tại Quy chế này.

2. Việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử sẽ bao gồm các nội dung chính như quy định tại Quy chế này. Tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, HĐQT có thể ban hành thêm hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan để triển khai, tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử.
3. Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sẽ hỗ trợ tối đa nhằm đảm bảo cho Cổ đông được tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tuyến & Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do:
 - a. Lỗi của Cổ đông hoặc người đại diện của Cổ đông (làm mất/lộ thông tin đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến, không nhận được thông tin do thay đổi địa chỉ mà không đăng ký thay đổi theo quy định...; hoặc
 - b. Không có đường truyền, thiết bị, phương tiện đăng nhập... hoặc đường truyền, thiết bị, phương tiện đăng nhập... bị trục trặc, lỗi, hư hỏng, hoặc mất điện, mất đường truyền cục bộ tại nơi Cổ đông tham gia, thư gửi không đi hoặc không nhận được thư theo đúng thời hạn...; hoặc
 - c. Các sự cố trở ngại, khách quan khác.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN HOẶC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 4. Tham gia Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử

1. Cổ đông được ghi nhận là tham dự Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - a. Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp; và
 - b. Tài khoản truy cập của Cổ đông ở trạng thái đăng nhập thành công vào hệ thống trực tuyến trong thời gian mở cửa hệ thống trực tuyến.
2. Tỷ lệ Cổ đông dự họp được tính bằng số Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến trên tổng số Cổ đông có quyền dự họp.
3. Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến hoặc Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử sẽ đương nhiên được ghi nhận là đã xác thực tư cách tham dự Đại hội trực tuyến và được ghi nhận là tham dự và biểu quyết hợp lệ tại Đại hội trực tuyến/ Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử ngay khi Tài khoản đăng nhập đã ở trạng thái đăng nhập thành công bằng tên đăng nhập và mật khẩu/mã OTP do Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam (hoặc bên cung cấp dịch vụ do Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam cung cấp). Mật khẩu/mã OTP được Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam cung cấp duy nhất cho từng

cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tại Thư mời họp/văn bản lấy ý kiến của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam hoặc số điện thoại của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông.

4. Cổ đông sau khi đăng nhập tham dự Đại hội trực tuyến/ Lấy ý kiến Cổ đông bằng bỏ phiếu điện tử thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần biểu quyết/cho ý kiến theo đúng thời hạn biểu quyết và có thể đăng xuất và đăng nhập nhiều lần trong Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến. Trong trường hợp hết Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến, Tài khoản truy cập đã đăng nhập nhưng không thực hiện biểu quyết hoặc chỉ thực hiện biểu quyết một số nội dung, biểu quyết các nội dung đã hết thời hạn biểu quyết thì những nội dung chưa biểu quyết, biểu quyết sau thời hạn biểu quyết sẽ được ghi nhận là Cổ đông không tham dự biểu quyết tại nội dung đó.
5. Đối với Đại hội trực tuyến, việc biểu quyết có thể thực hiện theo nhiều đợt với Thời hạn biểu quyết khác nhau (ví dụ một số nội dung biểu quyết mang tính thủ tục như bầu Chủ tọa cuộc họp, bầu ban kiểm phiếu, thông qua thể lệ cuộc họp, thể lệ bầu cử, thay đổi chương trình cuộc họp... có thể được ấn định Thời hạn biểu quyết để thực hiện các thủ tục tiếp theo). Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến, Thời hạn biểu quyết với từng nội dung cụ thể... được thông báo trên Thư mời tham gia Đại hội trực tuyến/văn bản lấy ý kiến cổ đông và Trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam tại địa chỉ www.vinasun.vn hoặc các địa chỉ, phương tiện thông tin đại chúng khác theo quyết định của Ban tổ chức, hoặc được Chủ tọa/Đoàn chủ tịch thông báo tại Đại hội trực tuyến.
6. Cổ đông không có thiết bị, phương tiện kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng hoặc thiết bị điện tử tương tự khác hoặc không có đường truyền internet) để truy cập vào Hệ thống trực tuyến hoặc không thể truy cập vào Hệ thống trực tuyến thì có thể gửi phiếu biểu quyết qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ. Phiếu biểu quyết trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp. Trong đó, phiếu biểu quyết phải được gửi đến Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam trước khi khai mạc Đại hội trực tuyến/thời hạn Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử. Mọi phiếu biểu quyết (gửi thư, fax, thư điện tử) Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam nhận được sau thời điểm này được coi là phiếu không hợp lệ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự và biểu quyết tất cả các nội dung biểu quyết mà Cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam, Quy chế này và hướng dẫn của Ban Tổ Chức Đại hội trực tuyến/ Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử (bao gồm cả các quy định của bên cung cấp dịch vụ đã được Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam chọn và gửi cho Cổ đông).
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội trực tuyến bằng cách truy cập vào Hệ thống trực tuyến để tham dự, có thể theo dõi nội dung, diễn biến cuộc họp thông qua hệ thống truyền tin hiệu đa phương tiện (hình và/hoặc âm thanh, chữ viết, ký hiệu) trực tuyến của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam, thảo luận trực tuyến và biểu quyết các vấn đề mà mình có quyền biểu quyết theo quy định của Quy chế này và hướng dẫn của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thực hiện tham dự Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bằng cách truy cập vào Hệ thống trực tuyến để tham dự và biểu quyết theo quy định của Quy chế này và hướng dẫn của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

3. Cổ đông và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức được cung cấp Tài khoản truy cập qua Thư mời tham gia Đại hội/văn bản Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử để tham dự và biểu quyết bằng Bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập để tham gia, theo dõi, thảo luận và biểu quyết có thể sử dụng cùng một tài khoản hoặc nhiều tài khoản riêng biệt tùy theo hướng dẫn của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
4. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam. Sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sẽ cung cấp tài khoản truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền.

Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh từ việc ủy quyền của mình.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến/Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến.
6. Cổ đông đăng nhập muộn sau khi Đại hội đã diễn ra vẫn có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa hết Thời hạn biểu quyết nhưng hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
7. Cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị và sử dụng thiết bị phù hợp, có kết nối internet để tham gia và biểu quyết qua Hệ thống trực tuyến để tự mình đảm bảo việc tham gia theo nhu cầu bản thân trong suốt thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến. Việc tham dự và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên ghi nhận là của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông. Cổ đông tự chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc tham dự và/hoặc biểu quyết thực hiện bằng Tài khoản truy cập của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến.

Cổ đông tự quản lý, chịu hoàn toàn trách nhiệm và cam đoan không khiếu nại hay kiện cáo đối với Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam đối với các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Tài khoản truy cập (Tài khoản đăng nhập bị thoát ra khỏi Hệ thống trực tuyến, bên thứ ba sử dụng Tài khoản truy cập của Cổ đông truy cập vào Hệ thống trực tuyến...). Trong trường hợp phát hiện Tài khoản truy cập có dấu hiệu bị tiết lộ, bị bên thứ ba sử dụng không có ủy quyền của Cổ đông hoặc các vấn đề phát sinh khác (như quên mật khẩu, quên tên tài khoản, muốn đổi mật khẩu, cung cấp lại mật khẩu...) thì Cổ đông phải thông báo kịp thời cho Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam và cung cấp đầy đủ thông tin xác thực để xử lý theo quy định nhưng không được ảnh hưởng tới việc tham dự và biểu quyết của các Cổ đông khác trừ trường hợp bất khả kháng.
8. Cổ đông cần thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo Tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
9. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tuân thủ các quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự và tôn trọng kết quả của Đại hội trực tuyến.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Ban tổ chức Đại hội trực tuyến do Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam thành lập, gồm một (1) Trưởng ban và các thành viên khác.
2. Ban tổ chức Đại hội trực tuyến có nhiệm vụ:
 - a. Chuẩn bị các phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử.
 - b. Hỗ trợ Cổ đông về các vấn đề trong quá trình đăng nhập để tham gia Đại hội trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử.
 - c. Hỗ trợ tiếp nhận ý kiến phát biểu của cổ đông qua khung trao đổi trực tuyến để chuyển cho Đoàn Chủ tịch.
 - d. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, gồm một (1) Trưởng ban và các thành viên khác.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam và Quy chế này.
 - b. Báo cáo trước Đại hội về số lượng và tỷ lệ cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Phương thức kiểm tra tư cách cổ đông: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản truy cập của các Cổ đông để làm cơ sở xác định số Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến tại Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (1) Trưởng ban và các thành viên khác được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trên cơ sở đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Nếu Đại hội đồng cổ đông không bầu thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn cho Cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
 - b. Ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử của các Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội trực tuyến.
 - c. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội trực tuyến.
 - e. Bàn giao biên bản kiểm phiếu và dữ liệu kết quả kiểm phiếu điện tử cho Đoàn Chủ tịch.
 - f. Cùng Đoàn Chủ tịch xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định.
 - g. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Chủ tọa chỉ định ba (3) người vào Đoàn Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch gồm bốn (4) người, bao gồm Chủ tọa.
2. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:
 - a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b. Hướng dẫn người dự họp thảo luận.
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do cuộc họp Đại hội đồng cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
 - e. Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện liên quan đến thủ tục, trật tự cuộc họp diễn ra một cách ngẫu nhiên ngoài chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ có hiệu lực cao nhất.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

1. Ban thư ký cuộc họp gồm hai (2) người do Chủ tọa cuộc họp cử.
2. Ban thư ký có nhiệm vụ:
 - a. Ghi, chép đầy đủ, trung thực, toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội trực tuyến và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội trực tuyến.
 - b. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội trực tuyến và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội trực tuyến.
 - c. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

Điều 11. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam. Ngoài các nội dung theo quy định tại Điều lệ, nội dung thông báo mời họp có thể có thêm các nội dung theo quy định của Quy chế này.

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được thông báo cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam và Hệ thống trực tuyến. Người triệu tập họp

Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự Đại hội trực tuyến.

Điều 12. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam được gửi cho cổ đông kèm theo Thư mời họp và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam. Trong trường hợp không muốn hoặc không có điều kiện để tham dự họp trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử thì Cổ đông có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ.
2. Cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam công bố và thực hiện đăng nhập bằng Tài khoản truy cập để tham dự Đại hội trực tuyến và biểu quyết. Việc Tài khoản truy cập được đăng nhập thành công trên Hệ thống trực tuyến có nghĩa là tư cách Cổ đông đã được xác thực. Cổ đông được ghi nhận là tham dự Đại hội trực tuyến khi và chỉ khi Tài khoản truy cập đã thực hiện đăng nhập thành công.

Điều 13. Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào số lượng Cổ đông thực hiện gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp, số lượng Tài khoản truy cập đăng nhập thành công vào Hệ thống trực tuyến tại thời điểm khai mạc cuộc họp để làm cơ sở xác định tổng số Cổ đông tham dự họp Đại hội trực tuyến và thông báo số lượng Cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự tại thời điểm khai mạc để Đại hội trực tuyến có thể tiến hành theo quy định.

Điều 14. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Đại hội trực tuyến được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông có quyền dự họp.
2. Trường hợp không có đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông trực tuyến triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Khi Đại hội đồng cổ đông trực tuyến lần thứ hai không có đủ điều kiện để tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 2 Điều 14 nêu trên, Đại hội đồng cổ đông trực tuyến lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông tham dự họp.

Điều 15. Cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Đại hội trực tuyến dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội trực tuyến sẽ được lần lượt thảo luận và thông qua tại Đại hội trực tuyến.

Điều 16. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội trực tuyến phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc.
2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương

trình và nội dung họp, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 17. Thảo luận trong Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sẽ nghiên cứu, áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp tốt nhất.
2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội trực tuyến, Đoàn Chủ tịch có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp phù hợp.
3. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến cho Đoàn Chủ tịch thông qua phương tiện kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội trực tuyến.

Việc thảo luận, giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:

- a. Khi muốn phát biểu, trao đổi ý kiến thảo luận, cổ đông có thể: (i) phát biểu thông qua màn hình trực tuyến về các nội dung của Đại hội trực tuyến và phải được Đoàn Chủ tịch đồng ý mới phát biểu hoặc (ii) trao đổi thông qua phương tiện thông tin điện thoại, chat, VoIP, vv.) theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội trực tuyến.
Ban tổ chức Đại hội trực tuyến có trách nhiệm tổng hợp và tóm tắt các ý kiến của Cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch.
 - b. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình Đại hội trực tuyến đã được thông qua.
 - c. Chủ tọa cuộc họp sẽ sắp xếp cho các Cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình Đại hội trực tuyến.
 - d. Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm, liên quan đến các nội dung của chương trình Đại hội trực tuyến và phù hợp với thời lượng Chương trình Đại hội trực tuyến.
4. Mỗi Cổ đông phát biểu tối đa không quá ba (3) phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa cuộc họp có thể yêu cầu Cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản. Ban thư ký cuộc họp phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông theo quy định.

Điều 18. Phương thức biểu quyết bằng Bỏ phiếu điện tử

1. Nguyên tắc chung.

Việc thông qua các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội trực tuyến được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu điện tử tính theo số cổ phần sở hữu. Mỗi Cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông.

2. Phương thức biểu quyết

Các nội dung sau đây được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử theo phương thức lựa chọn: (i) *Tán thành*, (ii) *Không tán thành* hoặc (iii) *Không có ý kiến*:

- a. Thông qua Ban kiểm phiếu.
- b. Thông qua Chương trình Đại hội trực tuyến.
- c. Thông qua Nội quy Đại hội trực tuyến, Thê lệ biểu quyết, Thê lệ bầu cử.
- d. Thông qua các nội dung theo Chương trình Đại hội trực tuyến.
- e. Thông qua Biên bản kiểm phiếu.

- f. Thông qua Biên bản cuộc họp.
- g. Các nội dung khác theo chương trình cuộc họp (nếu có).

3. Phương thức bầu cử:

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu điện tử theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Điều 19. Thực hiện Bỏ phiếu điện tử

1. Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sẽ sử dụng phương tiện kỹ thuật/hệ thống phần mềm để cổ đông thực hiện Bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với các nội dung của chương trình họp.

Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức mà Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sử dụng để phục vụ cho Đại hội trực tuyến và sẽ được công bố tới các cổ đông trước mỗi lần tổ chức Đại hội trực tuyến.

2. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua Tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp để xem các thông tin liên quan đến đợt biểu quyết đã được đăng tải trên Hệ thống trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo từng nội dung cần biểu quyết.
3. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để Bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho Cổ đông trong tài liệu Đại hội trực tuyến.
4. Khi điều hành Đại hội trực tuyến, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến, các Thời hạn biểu quyết từng vấn đề cụ thể (nếu có) để Cổ đông thực hiện quyền của mình. Kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền là tổng hợp kết quả Bỏ phiếu điện tử được ghi nhận tại thời điểm kết thúc biểu quyết. Kể từ thời điểm kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung xin ý kiến tại Đại hội trực tuyến, Hệ thống trực tuyến sẽ khóa chức năng biểu quyết nội dung đó lại và Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa.

Kết quả biểu quyết của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống trực tuyến là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

5. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, Cổ đông chỉ được biết kết quả biểu quyết của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, Cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.
6. Trường hợp Cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết đối với một, một số hoặc tất cả nội dung thì sẽ được ghi nhận là Cổ đông không tham dự biểu quyết tại nội dung đó.

Điều 20. Kết quả biểu quyết

1. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền Bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức biểu quyết hợp lệ khác.
2. Kết quả kiểm phiếu trong thời gian Bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi hệ thống phần mềm của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam hoặc đơn vị cung cấp dịch

vụ Bỏ phiếu điện tử cho Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

3. Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.
4. Ban kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả Bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này.

Điều 21. Thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp trực tuyến

Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ.

Điều 22. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được Ban thư ký cuộc họp ghi thành biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Tổng công ty.
 - b. Thời gian và địa điểm họp chính của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp. Họ, tên chủ tọa và thư ký.
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký.
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 - f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
 4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn theo quy định pháp luật. Các biên bản này được coi là những bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp đó trừ trường hợp có ý kiến phản đối được đưa ra một cách hợp lệ về nội dung biên bản trong vòng mười (10) ngày kể từ khi công bố.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

Điều 23. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành. Ngày tài liệu được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty được coi là ngày Cổ đông nhận được tài liệu.
2. Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định của pháp luật và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

Điều 24. Trường hợp xảy ra sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Công ty

Trong thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử có thể xảy ra những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Công ty tại Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến và Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam không thể khắc phục để cuộc họp có thể tiếp tục diễn ra trong thời gian sáu mươi (60) phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng cuộc họp, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng cuộc họp (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội đồng cổ đông được triệu tập gần nhất.

Sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Công ty tại Địa điểm tổ chức Hội nghị trực tuyến bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm tổ chức Hội nghị trực tuyến, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác...

CHƯƠNG IV LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 25. Thẩm quyền quyết định Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử

Hội đồng quản trị có quyền quyết định việc Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam và pháp luật bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.

Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

Điều 26. Trình tự, thủ tục Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử

1. Trình tự, thủ tục Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử được thực hiện như sau:
 - a. Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
Việc lập danh sách cổ đông gửi lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết được đăng tải trên Hệ thống trực tuyến của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

- b. Nội dung lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn để Bỏ phiếu điện tử
- c. Hội đồng quản trị gửi thông báo lấy ý kiến Cổ đông bằng phương thức đảm bảo cho tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi ý kiến biểu quyết để các Cổ đông có đầy đủ thông tin trước khi có thể ra các quyết định;
- Yêu cầu và cách thức thông báo lấy ý kiến Cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
- d. Cổ đông truy cập Hệ thống trực tuyến thông qua Tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại thông báo lấy ý kiến Cổ đông và thực hiện Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến. Thời gian Cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện Bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho Cổ đông trong thông báo lấy ý kiến Cổ đông.
- Cổ đông thực hiện Bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng điều kiện để thực hiện Bỏ phiếu điện tử và có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.
- e. Hội đồng quản trị lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại Khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam căn cứ vào kết quả Bỏ phiếu điện tử thông qua Hệ thống trực tuyến.
- f. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được thông qua phải được gửi tới các Cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 22 Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.
2. Nghị quyết được thông qua theo hình thức Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Áp dụng quy định về Bỏ phiếu điện tử

Trong trường hợp Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam sử dụng dịch vụ của một bên thứ ba để thực hiện phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc Lấy ý kiến Cổ đông bằng Bỏ phiếu điện tử, Quy chế hướng dẫn thực hiện Bỏ phiếu điện tử của bên cung cấp dịch vụ đó (nếu có) sẽ được ưu tiên áp dụng thay thế cho các quy định liên quan của Quy chế này trong phạm vi và theo thông báo của Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam gửi cho Cổ đông.

Các vấn đề liên quan chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Điều lệ Công Ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam.

Điều 28. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở ý kiến đề nghị của Hội đồng quản trị hoặc khi có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham gia Đại hội đồng lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DẶNG PHƯỚC THÀNH